

Số: 162/2025/QĐST-LĐ

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quốc Lưu.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Thanh P - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 141/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp số 2864/2025/QĐ-MPH ngày 09 tháng 04 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ A, khu phố D, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Y

Địa chỉ: Lô S và lô S, đường số D, khu công nghiệp trong khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Trần Thị S, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số B, khu phố B, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và lời khai của bà Nguyễn Thị H trình bày:

Từ tháng 12/2007 đến tháng 04/2010, bà H cho bà Trần Thị S mượn chứng minh nhân dân số A để bà S ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Y, lý do là bà Trần Thị S, sinh năm: 1990, chưa đủ tuổi tham gia lao động. Sau khi ký hợp đồng lao động, Công ty TNHH Y tham gia bảo hiểm cho bà S dưới tên

Nguyễn Thị H. Thời gian này, thì thực tế bà H đang làm việc tại Công ty TNHH P1, địa chỉ tại số D đường Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa tên Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y từ tháng 12/2007 đến tháng 04/2010 là vô hiệu, do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Bà H không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S trình bày:

Từ tháng 12/2007 đến tháng 04/2010, do bà S chưa đủ tuổi ký hợp đồng lao động nên đã mượn Giấy chứng minh nhân dân số A của bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984, để ký kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Y. Sau khi ký hợp đồng lao động, Công ty TNHH Y tham gia bảo hiểm cho bà S dưới tên là Nguyễn Thị H. Nay, bà S đồng ý với yêu cầu của bà H, đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa tên Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 là vô hiệu, do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động. Ngoài ra, bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y đã được tổng đạt, triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu; hợp đồng được giao kết và thực hiện tại Công ty TNHH Y, địa chỉ: Lô S và lô số I, đường số D, khu công nghiệp trong khu chế xuất L, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; căn cứ vào khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là yêu cầu về lao động nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị S có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết việc dân sự. Căn cứ theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu trong giai đoạn từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 nên Bộ luật Lao động được áp dụng để giải quyết tranh chấp là Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007).

Về hợp đồng lao động: Bà Trần Thị S không cung cấp được hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y do đã bị thất lạc. Trong khi đó, Công ty TNHH Y1 không đến Tòa nên không cung cấp lời khai và chứng cứ. Căn cứ vào văn bản số 700/BHXXH-TST ngày 28/02/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định bà Nguyễn Thị H có tham gia bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 tại Công ty TNHH Y nên có căn cứ xác định giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y có giao kết hợp đồng lao động, thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị H:

Căn cứ vào lời khai của đương sự, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010, bà Trần Thị S mượn chứng minh nhân dân số A của bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984, để ký hợp đồng lao động và trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Y. Trong thời gian này, bà Nguyễn Thị H đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH P1.

Căn cứ vào văn bản số 700/BHXXH-TST ngày 28/02/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T, văn bản số 427/BHXXH-TST ngày 14/3/2025 của Bảo hiểm xã hội tỉnh B, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị H có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 0207476363 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 tại Công ty TNHH Y và tham gia bảo hiểm xã hội mã số 9102037114 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 08/2009 tại Công ty TNHH P1. Như vậy, bà Nguyễn Thị H cùng lúc tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 doanh nghiệp là Công ty TNHH Y và Công ty TNHH P1.

Vì vậy, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị H không trực tiếp tham gia lao động tại Công ty TNHH Y, việc bà Trần Thị S ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y nhưng với tên Nguyễn Thị H là vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007) nên có đủ căn cứ xác định hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y là không có hiệu lực.

Từ những phân tích, nhận định trên, căn cứ vào lời đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty TNHH Y trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 4/2010 là vô hiệu do không đúng người lao động tham gia ký kết hợp đồng lao động, người lao động trực tiếp tham gia lao động là bà Trần Thị S trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị H.

Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0042458 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án tuyên quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) kể từ ngày nhận được quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp. Thủ Đức ;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký)

Trần Quốc Lưu

